

895.922 800 8
ĐC
H 108 KH

Báo
THANH NIÊN

Hào khí **MIỀN ĐÔNG**



Nhiều tác giả

VAN LANG CO., LTD.
HÀNG TRẠI 108 KH



VAN LANG
CULTURE JSC



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Hào khí
**MIỀN
ĐÔNG**

Nhiều tác giả

Hào khí MIỀN ĐÔNG

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

2026 iĐC IVV 002119

Đ NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC THANH NIÊN

Mục lục

Miền Đông chất ngất hào khí, nghĩa tình	9	Nhà văn Thu Trần
Có một Dầu Tiếng rất xanh	13	Lương Ngọc Anh (Bình Dương)
Đến vì chài lưới	17	Nguyễn Vũ Thiên Anh (TP.HCM)
Sài Gòn chẳng ngại thương nhau	22	Nguyễn Văn Đức Anh (Thừa Thiên – Huế)
Nốt lặng giữa Sài Gòn	27	Dương Bách (Hưng Yên)
Một Bù Đăng thương nhớ, nhớ thương	32	Nguyễn Thái Bào (TP.HCM)
Vẻ đất trung quỳ	36	Tống Phước Bảo (TP.HCM)
'Cầu Muối' cũng chỉ là cái tên!	43	Nguyễn Thanh Bình (TP.HCM)
Con hẻm xưa ấy nay đâu?	49	Hòa Bình (Quảng Ngãi)
Mặn mòi vị muối Tây Ninh	55	Hòa Bình (Quảng Ngãi)
Mùa sấu riêng chín	60	Thiên Bình (TP.HCM)
Nơi bình yên trong phố	65	Nguyễn Hòa Bình (Đồng Nai)
Chị tôi và Biên Hòa	69	Lò Duy Bưu (Đắk Lắk)
'Vắng trang lịch sử, nào ai biết? Người đã hy sinh vị giống nòi'	73	Thái Công (Đồng Nai)

Khu công nghiệp Biên Hòa 1 trong tôi...	80 <i>Trịnh Cường (Đồng Nai)</i>
Bình Dương trong tim tôi	86 <i>Đại (Bình Dương)</i>
Sóc Chơ Ro ở Lý Lịch ngày ấy và bây giờ	90 <i>Trần Đại (Lâm Đồng) - Giải Nhất</i>
Gốm miền Đông - Hành trình điểm tô cuộc sống	96 <i>Ngô Thị Hoa Đẹp (Long An)</i>
Nhớ mùa lúa rẫy thơm ngon	100 <i>Ngô Thị Ngọc Diệp (Bình Phước) Giải Khuyến khích</i>
Con sông linh thiêng	104 <i>Hoàng Ngọc Diệp (Đồng Nai) Giải Ba</i>
Những ngôi sao lặng thầm tỏa sáng về đêm	109 <i>Khai Đoan (TP.HCM)</i>
Đặc sản má thích	117 <i>Ngọc Dung (Bình Phước) Giải Ba</i>
Rừng xanh trên đất đỏ	123 <i>Hiền Dương (Sóc Trăng)</i>
Sài Gòn của ba	130 <i>Hải Dương (Đà Nẵng) Giải Nhì</i>
Sài Gòn tỏa nắng	135 <i>Dương Châu Giang (Hưng Yên)</i>
Tân Phú - niềm tự hào của tôi	141 <i>Nguyễn Trường Giang (Đồng Nai)</i>
Vang mãi tiếng rừng xưa	147 <i>Nguyễn Hạ (Tây Ninh)</i>
Bình Thuận nơi tôi sống	152 <i>Hồ Xuân Hải (Bình Thuận)</i>
Bánh khọt, món ăn gợi nhớ hương vị quê nhà	157 <i>Lê Thiên Hảo (TP.HCM)</i>
Mã Đà, vùng đất đầy huyền thoại	162 <i>Nguyễn An Bình (TP.HCM)</i>
Nghĩa tình của một cựu chiến binh	168 <i>Nguyễn Duy Hiến (Bình Phước)</i>
Về đất Đồng Nai ăn tô mì Quảng	175 <i>Nguyễn Thị Như Hiến (TP.HCM) Giải Nhì</i>
Giấc mơ làng	181 <i>Lê Hiệp (Bình Dương)</i>

Mắt thấy, tai nghe, trái tim cảm nhận luôn mang lại những điều chân thực nhất!	185	Tâm Hòa (Bà Rịa - Vũng Tàu)
Miền Đông trong bước hành quân của người lính trẻ	191	Lê Sỹ Hoàng (TP.HCM)
Đồng Nai, tản mạn một chiều mưa...	197	Hoài Hương (Đồng Nai)
Những miền quê thương nhớ	202	Nguyễn Thị Thu Hương (Tây Ninh)
Cây cao su nơi miền Đông đất đỏ	209	Chung Thanh Huy (TP.HCM)
Hào khí Hàng Dương, Nhịp đập bất tử giữa biển khơi	214	Diễn Khánh (TP.HCM)
Hồn xưa đất thủ	219	Bùi Thị Kim Loan (Binh Dương)
Những mùa hoa cao su	223	Kim Loan (Binh Dương)
Sống mãi hào khí thanh niên xung phong	228	Nguyễn Khắc Luân (Tây Ninh)
Hành quân về chiến khu xưa	234	Tiểu Mai (Đồng Nai)
Hồi ức...	240	Chín Mỹ (Đồng Nai)
Chị Võ Thị Sáu trong lòng người miền Tây	246	Nguyễn Hữu Nhân (Đồng Tháp) Giải Khuyến khích
Vườn cao su của ông giáo về hưu	253	Nguyễn Thị Thanh Nhân (TP.HCM)
Cả một trời thương	258	Võ Thị Nhạn (Binh Dương)
Nhớ mãi những chuyến xe bò đêm	262	Minh Nhiên (TP.HCM)
Tôi đã thấy tình người trên vùng đất đỏ miền Đông	267	Minh Nhiên (TP.HCM)
Con kênh tự tình	272	Én Nhỏ (TP.HCM) - Giải Ba
Phước Tỉnh - Miền đất nhiều đổi thay	277	Văn Thị Cẩm Nhung (Bà Rịa - Vũng Tàu)
YouTube lan tỏa nét đẹp miền Đông bằng những phóng sự văn hóa, du lịch	282	Nguyễn Phong (TP.HCM)

Có một góc nhỏ Sài Gòn	287	An Phúc (TP.HCM)
Những thanh âm thương nhớ	293	An Phúc (TP.HCM) <i>Giải Khuyến khích</i>
Đồng Nai: Từ duyên đến đất lành chim đậu	298	Phunulangyen (Đồng Nai)
Bình Dương, xanh mãi một màu xanh	304	Lê Ngọc Phương (Bình Dương)
Hương điều	311	Lê Thị Nam Phương (Bình Phước)
Người nhà quê	315	Lê Thị Nam Phương (Bình Phước)
Có một mảng xanh ngút ngàn giữa thành phố	320	Nguyễn Quế (Bình Dương)
Người miền đông	324	Lê Tiên Sắc (TP.HCM)
Nhớ Sông Bé thân thương	330	Nguyễn Thanh Sơn (Đồng Nai)
Hào khí Tây Ninh	336	Nguyễn Như Sương (Tây Ninh) <i>Tác giả tham gia cao tuổi nhất cuộc thi</i>
Nước mắm Phan Thiết, thơm lừng khó quên	342	Cao Minh Tèo (TP.HCM) 341
Âm vang Trị An - tiếng vọng từ quá khứ	348	Nguyễn Thắm (Đồng Nai)
Đến xứ Duồng thường thức mực câu	352	Hoàng Ngọc Thanh (Lâm Đồng)
Nghĩa tình Bà Rịa	357	Châu Hoài Thanh (Bà Rịa - Vũng Tàu)
Dọc thượng nguồn sông Vàm Cỏ Đông	363	Thanh Thảo
Phan Thiết, mùi 'quảng' và bánh căn	370	Huỳnh Nguyễn Phúc Thịnh (TP.HCM)
Cò gái H'Mông trên nông trường cao su miền Đông	377	Uyên Thư (Đồng Nai)
TP.HCM - Bình Dương, miền thương em gái đi về	381	Phan Huy Thùy (Phú Yên)
Nằm nghe sông thờ	387	Thụy (Đồng Nai)

Về xứ Định cùng tôi	391	Thuy (Đồng Nai)
Bao la tình đất	396	Nguyễn Thị Mai Trâm (Bà Rịa – Vũng Tàu)
Miền bụi đỏ gió rừng	401	Phương Trăn (Bình Phước)
Khu vườn của cha	405	Đào Phạm Thùy Trang (Tây Ninh)
Tạm biệt mảnh đất của những khu công nghiệp	409	Nguyễn Thị Trang (Bà Rịa - Vũng Tàu) Bài viết được bạn đọc yêu thích
Ươm tình đất đỏ	413	Đinh Lê Tuyết Trinh (TP.HCM) Giải Khuyến khích
Biển gọi	419	Nguyễn Trúc (TP.HCM)
Phú Đông, một nét sống hào sảng	424	Đinh Thành Trung (Hà Nội)
Giấc mơ của ba tôi	428	Ngũ Thanh Tuyền (Đồng Nai)
Cây gòn hoài niệm khó quên về quê nhà	432	Huỳnh Thị Ánh Tuyết (Hà Nội)
Quay về miền Đông	437	Dư Văn (Đắk Nông)
Ai về Nghị Đức mà coi...	442	Quốc Việt (Bà Rịa - Vũng Tàu)
Bên dòng sông Thị Vải	447	Quốc Việt (Bà Rịa - Vũng Tàu)
Nhà Tròn âm vang khúc khải hoàn	451	Tặng Vũ (Bà Rịa - Vũng Tàu)
Nơi trái tim trao đi	457	Tạ Tư Vũ (TP.HCM)
Việt Nam đã chiếm chỗ trong lòng tôi	462	Wordup77 (Anh Quốc)
Thăm rừng Mã Đà gặp chiến khu xưa	465	Mộc Yên (Đà Nẵng)



Miền Đông chất ngất hào khí, nghĩa tình

Đọc tên cuộc thi viết “Hào khí miền Đông” của Báo *Thanh Niên* nghe ra tưởng là khó viết, tưởng là “khô khan”- nhưng thật ra là cả “một trời” chất ngất hào khí, nghĩa tình. Khởi đi từ mảnh đất “miền Đông gian lao mà anh dũng”, mảnh đất của những người con dân chịu thương chịu khó, biết đoàn kết chặt chiu để làm được từ việc lớn đến việc nhỏ mà nên một miền Đông Nam bộ phồn thịnh, là đầu tàu kinh tế của cả nước.

Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng của đông đảo bạn đọc trên khắp các tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ: TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu... Xa hơn còn có Lâm Đồng, Long An, Hà Nội... Điều này cũng hợp lý thôi. Vì mấy khi người dân địa phương Đông Nam bộ hoặc những ai yêu mến đất và người Đông Nam bộ được dịp bày tỏ trên các phương tiện truyền thông những nghĩ suy, tình cảm về một vùng đất mà mình yêu mến. Và cả lòng tự hào. Tự hào về một nơi đất ở, về một nơi đất hóa tâm hồn khi ta đã thuộc về nơi đất ấy.

Đông Nam bộ là hoa thom trái ngọt tặn trong tiềm thức những người con được sinh ra và lớn lên tại đây. Vùng đất sản vật dồi dào khiến con người trở nên rộng lượng, dễ san sẻ và dễ thứ tha. Cà phê, cao su, hạt tiêu, hạt điều, sầu riêng, chôm chôm, táo, xoài, mận, mít... bốn mùa luân phiên rơi quả vào tay người, luân phiên làm nên những mùa vàng no ấm. Chẳng thế mà “đất lành chim đậu”, người dân cả nước tìm về vùng Đông Nam bộ sinh cơ lập nghiệp. Điều này được thể hiện qua hàng loạt bài viết sinh động: *Tôi đã thấy tình người trên vùng đất đỏ miền Đông* (Minh Nhiên), *Có một Dầu Tiếng rất xanh* (Lương Ngọc Anh), *Nhớ mùa lúa rẫy thơm ngon* (Ngô Thị Ngọc Diệp), *Quay về miền Đông* (Dư Văn)... Hoài niệm tốt đẹp về một vùng đất chính là sức mạnh phi thường khiến người ta trở nên gần bó với vùng đất đó, biết quên đi những gì cần quên và phải nhớ những gì đáng nhớ.

“Miền Đông Nam bộ muôn thuở đất hiền. Không thấy cái nắng rát da rát thịt. Không có những cơn bão, những mùa lụt triển miên như ở miền Trung. Hay cái rét cắt da cắt thịt như miền Bắc” (*Về đất Đồng Nai ăn tô mì Quảng*- Nguyễn Thị Như Hiền). Tự sự này cho thấy vì sao những dòng lưu dân tìm đến đất Đông Nam bộ thì “đến đây thì ở lại đây, chùng nào bén rễ sinh cây hãy về” Chưa chắc bén rễ sinh cây mà về vì cái tình Đông Nam bộ thấm thiết: “Nước sông trong chảy lộn sông ngoài, thương người xa xứ lạc loài tới đây” Cái tình thấm thiết này đã làm nên một Đông Nam bộ phồn thịnh với đủ ngành nghề trong cả nước: trồng cây công nghiệp, cây ăn quả; phát triển đúng đầu cả

nước về xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất; phát triển ngành nghề biển...

Và rồi sao nhỉ? “Bình yên là quê hương vốn dĩ ở trong lòng”- ý tưởng rất hay của bạn Đại ở Bình Dương (*Bình Dương trong tim tôi*) đã cho thấy rằng, người dân từ các nơi tìm về Đông Nam bộ sinh sống và lập nghiệp đã tạo nên một đời sống văn hóa phong phú - chẳng những thế, đây còn là lực lượng lao động quan trọng đóng góp không nhỏ vào sự phát triển Đông Nam bộ hôm nay. “Có cho đi thì có nhận lại” là quy luật tất yếu của nơi mà đất và tình người không thể tách rời nhau. Thật vậy, đã có nhiều gia đình cựu binh từ các tỉnh tìm về Bình Phước để khai phá đất hoang làm kinh tế. Những vườn cà phê bát ngát màu hoa trắng, những vườn điều đỏ trái hứa hẹn vụ mùa bội thu... đã làm nên bộ mặt Bình Phước ngày càng khang trang và no ấm (*Ươm tình đất đỏ* - Đinh Lê Tuyết Trinh). Một Sài Gòn của ba (Hải Dương) cũng đủ là điểm nhấn để mọi người cảm nhận được tình cảm người phương xa chọn Sài Gòn là quê hương thứ hai, dẫu “thứ hai” nhưng vẫn máu thịt ruột rà. Bởi Sài Gòn đã dang tay ôm hết những người con khó khăn từ phương xa tìm đến. Trả nghĩa ân tình, những cư dân “ngụ cư” này đã lao động cật lực, góp phần xây dựng Sài Gòn - TP.HCM ngày càng giàu đẹp hơn.

Một “gam màu” khác không thể thiếu trong bức tranh Đông Nam bộ ngày càng vững chãi, khởi sắc hơn hôm nay là truyền thống giữ nước và yêu hòa bình. *Về đất trung quân* (Tống Phước Bảo), *Hành quân*

giữa rừng chiến khu (Tiểu Mai), Vang mãi tiếng rừng xưa (Nguyễn Hạ)... là những bài học giữ nước - hào hùng có, đau thương mất mát có - nhưng tựu trung vẫn là tinh thần bất khuất, sẵn sàng hy sinh xương máu vì lẽ đời chung qua các thời kỳ chiến tranh của người Đông Nam bộ. Theo dòng chảy của sông Đồng Nai, lịch sử cũng đã chứng minh được điều này (*Con sông linh thiêng* - Hoàng Thị Diệp). Bước qua thời bình, đối mặt với muôn vàn khó khăn sau chiến tranh, người “miền Đông gian lao mà anh dũng” cũng lập được nhiều kỳ tích trong lao động. Công trình đào kênh Đồng dẫn nước từ hồ Dầu Tiếng (Tây Ninh) về Củ Chi (TP.HCM) để phục vụ sinh hoạt, tưới tiêu là một ví dụ (*Con kênh tự tình* - Ên nhỏ).

Tôi muốn nói một điều đơn giản rằng, bạn sẽ hiểu và yêu miền Đông Nam bộ hơn nếu bạn đọc những bài viết về Đông Nam bộ qua cuộc thi này. Những kỷ ức, tình cảm, sự việc... như đã có sẵn trong từng con người yêu người và đất Đông Nam bộ, chỉ chờ có dịp là “bung” thôi. Cảm ơn ban tổ chức cuộc thi và các tác giả tham dự cuộc thi đã trút cạn kiệt lòng mình để tôi được hiểu và yêu hơn vùng quê Đông Nam bộ “rất ròn khoai củ” của tôi. Và tôi ước, sẽ có nhiều cuộc thi hơn nữa viết về các vùng miền khác trên dải đất Việt Nam thân yêu của chúng ta. Bởi đây không chỉ là những chia sẻ về đất và người của một vùng đất, mà tôi còn thấy rất đậm đà những vấn đề văn hóa lịch sử bạt ngàn trong muôn trùng kỷ ức...

NHÀ VĂN THU TRẦN

Có một Dầu Tiếng rất xanh

LUONG NGOC ANH (BÌNH DƯƠNG)

Tôi luôn dành một tình cảm rất đặc biệt cho vùng đất Dầu Tiếng (tỉnh Bình Dương), nơi tôi đã được sinh ra và trưởng thành. Mỗi khi được nghỉ cuối tuần, tôi đều tranh thủ về quê để được tận hưởng không khí rất đời thân quen của thời thơ ấu.

Quãng đường về quê của tôi dài gần 100 km, gần như xuyên suốt từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh. Một chiếc ba lô cùng một con “ngựa sắt” bon bon trên tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, tôi được chứng kiến một Bình Dương phát triển năng động, bứt phá.

Màu xanh bình yên

Dầu Tiếng gần như không có nhiều tuyến đường huyết mạch nhộn nhịp container chạy qua, không có những khu công nghiệp hiện đại mọc lên, không có những tòa nhà cao tầng sầm uất... Nhịp sống của người dân rất đời bình dị, mộc mạc.



Hồ Dầu Tiếng (Ảnh: Đỗ Trường)

Hỏi nhỏ, tôi từng thắc mắc tại sao gọi là “Dầu Tiếng”? Các cụ già người gốc địa phương lý giải rằng “ngày xưa ngày xưa” có một cây dầu rất lớn kế bên sông Sài Gòn, ba người ôm cũng không xuể. Một ngày cây đổ xuống nằm vắt ngang dòng sông làm thành chiếc cầu tự nhiên. Cây “dầu” này bỗng trở nên nổi “tiếng”, người dân gọi “dầu tiếng” mãi thành quen. Từ đó địa danh “Dầu Tiếng” ra đời...

Dầu Tiếng chủ yếu là đất xám nâu và đất xám, còn khí hậu ôn hòa, rất ít thiên tai, bão lụt. Chính vì vậy từ hơn một thế kỷ trước (1926), người Pháp đã chọn nơi đây lập nên công ty các đồn điền cao su Michelin. Công ty này là nơi liên tục xảy ra những cuộc đấu tranh của công nhân chống giới chủ. Bởi vậy dân trong vùng hay ngâm nga câu thơ: “Cao su đi dễ khó về/Khi đi trai tráng khi về bủng beo”

Đó là chuyện của thời cũ. Khi đất nước thống nhất đến nay, cao su đã góp phần đáng kể vào việc thay đổi bộ mặt huyện nhà. Cao su đã mang đến sức sống mới cho vùng đất bị “bom cày đạn xới” năm nào, là miếng cơm manh áo của bà con địa phương, và là sách, là bút, là học phí nuôi tôi suốt chặng đường ăn học. Con đường về quê của tôi trở nên mát mẻ, dễ chịu hơn nhờ có hàng cao su che chở hai bên đường. Ngành cao su hiện không còn hoàng kim như trước, nhưng cây cao su đã làm tròn sứ mệnh thiêng liêng trên vùng đất quê tôi, đem màu xanh no ấm cho mọi nhà.

Sơn thủy hữu tình

Mỗi khi tết đến xuân về, người dân trong vùng lại nô nức tham quan núi Cậu - hồ Dầu Tiếng. Nơi ấy có gì đó rất hữu tình, linh thiêng mà trẻ con chúng tôi háo hức, mong chờ.

Giữa một vùng đất tương đối bằng phẳng có dãy núi Cậu nhấp nhô kéo dài. Núi Cậu bao gồm 21 ngọn núi lớn nhỏ, ngọn cao nhất là Cửa Ông có chiều cao lên tới 295 m so với mực nước biển. Dân gian truyền rằng tên “núi Cậu” xuất phát từ nhân vật cậu Bảy. Từ thuở khai hoang, người ta đã thấy trên đỉnh núi này có một hang đá, trong đó có miếu thờ. Bên trong ngôi miếu có bức tượng cậu Bảy đứng thủ bộ võ. Dân làng nơi đây luôn kiêng cử, tôn kính, thường khấn vái “cậu” mỗi khi hữu sự.

Núi Cậu kề bên hồ Dầu Tiếng - hồ thủy lợi nhân tạo lớn nhất Đông Nam Á. Lần đầu tiên đặt chân đến

bờ hồ, tôi từng choáng ngợp trước công trình rộng lớn với nhiệm vụ tưới tiêu cho hàng trăm ngàn héc ta đất ruộng và hoa màu của một vùng rộng lớn từ Tây Ninh đến Bình Dương qua Long An về TP.HCM. Nét hiền hòa, êm ả của dòng nước lòng hồ, bên cạnh bức bình phong hùng vĩ của rừng núi thiên nhiên tự khi nào đã trở thành biểu tượng của vùng đất Dầu Tiếng.

Có địa hình, địa thế rất thuận lợi nên trong kháng chiến, núi Cậu được chọn làm căn cứ địa, bảo vệ, che chắn cho nhiều cán bộ cách mạng bám trụ hoạt động. Mỗi tên đất, tên làng ở vùng đất Dầu Tiếng đều thấm đẫm hào khí cách mạng của cha ông và mãi khắc sâu vào lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của quân dân miền Đông anh dũng.

Hôm nay, Dầu Tiếng đã là huyện đạt chuẩn nông thôn mới với những thành tựu đáng khích lệ về mọi mặt, đời sống nhân dân khởi sắc. Còn tôi, thi thoảng lại thoáng có một mong muốn “ích kỷ” rằng: Dầu Tiếng quê mình mãi giữ được cái chất nông thôn với con người, cảnh vật bình dị, chân phương; giữ được mảng xanh giữa lòng tỉnh Bình Dương phát triển mạnh mẽ; và luôn là chốn đi về bình yên của những người con xa quê như tôi.

(Xem và nghe thêm bài đăng trên thanhnien.vn tại đây)





Đến vì chài lưới

NGUYỄN VŨ THIÊN ANH (TP.HCM)
Giải Khuyến khích

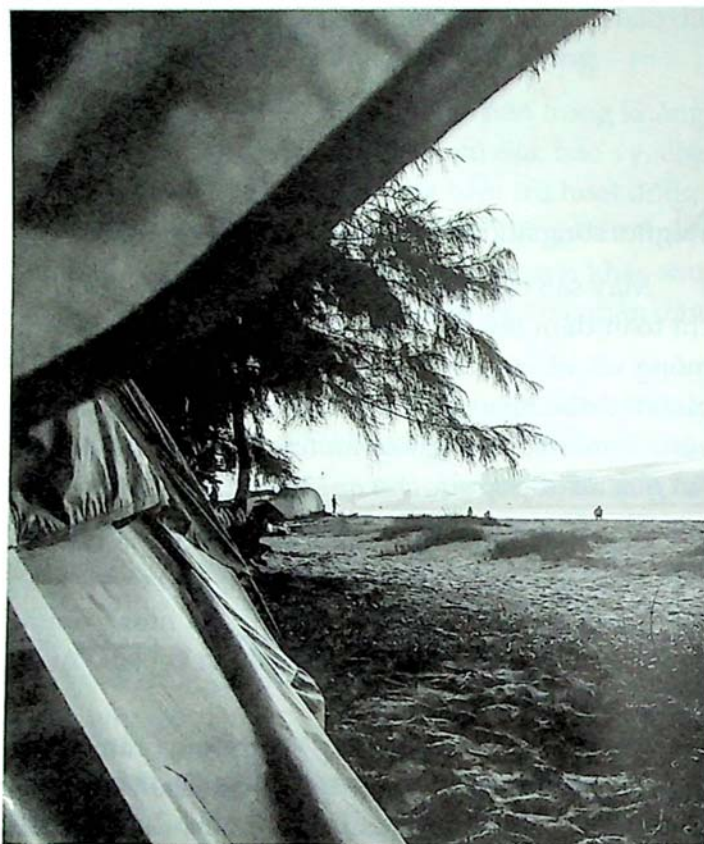
Người sống nhờ trời. Gân núi ăn thịt, gân biển ăn cá...

May sao trong cái xứ “đồng bằng sông Cửu Long chỉ toàn đầm lầy hôi thối, những bãi bùn rộng mênh mông với những cây đước” mà giới sử học Pháp từng phải lắc đầu ngao ngán khi nghĩ tới, những con sông vẫn vỗ mạnh, con người vẫn tìm được đường để một lần nữa được góp sức cho quê hương.

Mỗi thời đại là một chuỗi chấp vạ vô số các câu chuyện được kể từ nhiều hướng. Có những vế vang lưu thành sử sách. Cũng có những tụi nhục, những phận bèo trôi long đong đầy biến động kẹt lại đâu đó, không tìm được người kể lại.

Ở miền Đông, xứ Bà Rịa – Vũng Tàu, những phận đời nhỏ nhoi trôi dạt về đây rất nhiều. Chốn này trước là xứ vắng người. Lưu dân lạc về đây, đủ người đủ kiểu. Phần nhiều từ miền Trung, sau có thêm ngư dân, các tầng lớp tha hương cầu thực. Rồi lại có cả tội nhân, góa phụ chưa chồng mà có con, đủ các loại hủ tục “cạo đầu bôi vôi, thả trôi sông” dạt về. Tất cả nghe theo

cái tiếng “miền Đông/Nam vùng đất bao dung” mà
quần tu chúng sống trong cái xứ niềnh mông chỉ mỗi
đồng lầy. Nửa đời sau không nhắc chuyện nửa đời
trước, bắt đầu lại một kiếp người.



Tôi đi từ đông sang tây, từ Phước Hải, Long Hải,
Thắng Nhất, Thắng Nhì, Thắng Tam... để lượm nhặt
từng mảnh vụn chấp vá trong những chuyến di dân xưa
(Ảnh: TGCC)

Tôi đi từ Đông sang Tây, từ Phước Hải, Long Hải, Thắng Nhất, Thắng Nhì, Thắng Tam... để lượm nhặt từng mẫu vụn chấp vá trong những chuyến di dân xưa. Tất cả đều dẫn về một điểm giao duy nhất: nghề đánh bắt cá.

Khi lưu dân đổ về phía Nam, họ không chỉ gánh theo tên xã, tên làng mà còn mang theo nghề đánh cá của tổ tiên để lập nên các làng chài ven biển. Những cái tên như Gia Long, Hải Chữ, Phước Tỉnh, Long Điền... vốn là tên làng, xã của miền Bắc và Trung Việt Nam được mang theo để gợi nhớ về gốc gác. Từ đây, họ lên rừng lấy những mẫu dây, đan thành rổ, thúng, mương theo địa thế mà an cư lập nghiệp, lớn mạnh lên từng ngày.

Từ Bà Rịa – Vũng Tàu, nhìn dọc về biển, phía đông là đồi cát và rừng dương chạy dọc mở đường cho một hệ sinh thái biển. Tây nam lại án ngữ dãy núi Lớn và núi Nhỏ, sum suê các loài cây hỗn hợp cho bóng ao nuôi trồng. Bắc Bà Rịa – Vũng Tàu là đất ngập mặn, sông suối nước lợ đổ thẳng vào tâm bán đảo. Nước lợ thấm vào đất, hòa vào nước ngầm. Mà theo lời những người di cư thì “nước ở đây sao cứ có vị kỳ kỳ, uống không được, nấu nướng chẳng xong, phải thêm rất nhiều đường thì mới ra mới nuốt nổi”. Chính cái thứ nước lợ lợ đã tạo nên phong vị hảo ngọt của khắp các vùng quanh chốn đầm lầy Cửu Long nuôi sống bao loài tôm cá.

Bám vào tán rừng, người Bà Rịa - Vũng Tàu nuôi sò huyết, nghêu, tôm, cua, cá. Bám vào đước và biển,

người Bà Rịa – Vũng Tàu đóng những ghe thuyền mang theo trăm ngàn thứ tôm, cua, cá, ghe của Biển Đông đem về cho bán đảo. Có cá trích, cá chim, tôm tích, mực bầu mà chỉ cần một lần quăng lưới, ấm no một làng.

Nghe kể làng dựng thô sơ, không tre làng vây bọc, ai thích thì đến, ai giận thì đi. Giữ nhau bằng nghĩa tình, không ràng nhau bằng lễ nghĩa. Nền cư dân tìm đến xứ này đông dần theo tháng năm. Họ giúp nhau dựng những lều tạm ven biển, chỉ nhau cách làm nghề chài lưới, không so đo giữ mảnh. Hải sản ngư dân ra 5 đồng, lái buôn sẵn sàng thu 7, 8 đồng. Những chuyến ghe sớm không kịp về vẫn luôn còn chỗ, không bỏ sót một ai.



Sau cùng thì họ vẫn chọn ở lại xứ cực đông của Tổ quốc, được là sóng, là gió và là cầu nối dang tay vẫy bao phận người (Ảnh: TGCC)

Hàng trăm năm trước như vậy và hàng trăm năm sau vẫn vậy. Cái nghĩa, cái tình xứ này không biết kể bao nhiêu cho đủ. Không biết phải vì bề dày lịch sử có phần khá hỗn tạp hay không, mà người Bà Rịa – Vũng Tàu trước nay luôn hào sảng. Sóng Biển Đông cuốn trôi đi cái quá khứ bụi bặm từng khinh miệt thì sao phải tiếc chút sức mình cho người dân đất biển.

Ngồi trên những thùng cá thử nghề chài lưới lênh đênh quanh bán đảo, nắng rơi từng chớp nhỏ theo đợt sóng đánh từng cơn, biển xanh, sóng động và mùi tanh tươi ám vào từng lớp vải, tôi tự hỏi nếu phải sống cùng sóng, cùng sóng trong ngần ấy thời gian, những người di dân xưa có bao giờ cảm thấy mình như sóng biển, thoáng đãng tự do và có thể đi về bất kỳ phương trời nào... Nhưng sau cùng thì họ vẫn chọn ở lại xứ cực đông của Tổ quốc, được là sóng, là gió và là cầu nối dang tay vẫy bao phận người.

Trước và nay, Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn vậy. Chính chài cá đã gắn kết người dân xứ này.

(Xem và nghe thêm bài đăng trên *thanhnien.vn* tại đây)



Sài Gòn chẳng ngại thương nhau

NGUYỄN VĂN ĐỨC ANH (THỪA THIÊN – HUẾ)

Mang trên vai cái ba lô xộc xệch, một mình đi xe khách vào Sài Gòn; điều đó bình thường với mọi người, nhưng với cậu trai 17 tuổi lớn lên ở nông thôn miền Trung như tôi, là một điều vô cùng bất thường.

Mạ tôi dặn kỹ càng, lên xe nhớ ôm chặt ba lô, xuống bến xe phải điện anh tới đón, cẩn thận nhìn trước ngó sau, chứ thành phố phức tạp, thấy mình nhà quê là người ta lừa ngay. Một chữ “lừa” tôi định ninh vào suy nghĩ, rằng bến xe Sài Gòn lắm người lừa kẻ lọc. Chao ôi, phố này đất thềm thang, nhà san sát, người đông đúc, mà chữ “lừa” mạ tôi dặn nghe cũng mệnh mông và bát ngát quá trời.

Đứng một mình giữa bến xe dưới cái nắng đang xối thẳng làm cong queo xác lá, tôi ôm khư khư cái ba lô và một thùng xốp chất đầy quà quê của mạ gửi vô cho anh. Tôi làm vậy chẳng khác nào tự thú nhận trước bàn dân thiên hạ, rằng mình là người nhà quê mới lên phố. Cứ một vẻ quê mùa mà trưng phô giữa đô hội.



*Tôi thấy mình đã trót yêu nông nân thành phố quen
mà lạ, lạ mà quen này... (Ảnh: Thiên Anhi)*

Có chú đang nằm gác chân lên đầu của chiếc xe Dream cũ, tay phe phẩy cái mũ tai bèo, gọi vọng lại: “Nhỏ, vào đây đứng cho đỡ nắng, nắng vậy đau đó nghen” Tôi rón rén vào bóng cây bên chú, ngồi xuống nghỉ mệt, tay vẫn ôm chặt cái ba lô. Chú hỏi: “Nhỏ ở quê lên phố phải hông?”. Tôi dè dặt “dạ”. Một chữ dạ nghe ngán cùn vậy mà chú cũng đoán ra được quê tôi, chú bảo: “Nhỏ người Huế hả, chèn ơi, ngoài chắc đẹp lắm ha?” Tôi yêu Huế, yêu quê, chú bắt đúng mạch nói chuyện của tôi, vậy là hai chú cháu tí tê đã đời.

Kỳ thực, bắt đúng mạch chuyện chỉ là một lý do nhỏ, tôi thân thiết chuyện trò với chú còn bởi vì thấy chú sao dễ gần quá chừng. Cứ ngỡ rằng chú là cố tri của tôi. Chú bảo, chú cũng yêu thành phố này hết sức, mấy bận phố đau vì Covid-19, chú cũng “đau” theo (thiếu tiền), rồi hể hà một nụ cười hào sảng sáng trưng. Nhìn thương ời là thương.

Xe anh đến, tôi vội mở thùng xốp lấy ra hai trái bưởi da xanh xứ tôi rồi dúi vào tay chú, chào tạm biệt chú. Chú nở một nụ cười ướp tràn thương mến, nói với ra: “Hẹn gặp nhỏ nghen, cảm ơn bưởi quê xứ Huế”. Phố thị Sài thành đón tôi bằng cái nắng nóng, bằng dòng chảy tấp nập của chú xe ôm vô tình hay duyên lành mà tôi làm quen được ở bến xe. Tôi nhớ mãi nụ cười của chú, nó khô queo một màu nắng gió mưa sinh, mà cũng ướt át một màu tình thương ân nghĩa. Tôi nhớ hoài những câu nói với chất giọng rất thổ ngữ miền này của chú, chẳng trau chuốt, chẳng hoa mĩ, mà đôi khi nhớ lại lòng mơ hồ thương thất thèo chứ có đùa được đâu. Cũng sau lần đó, nút thắt không hay về thành phố này trong tôi dần được mở lỏng.

Ừ thì dặt chạt người đồng, hàng vạn người chen chân nhau để bước trên con đường tồn sinh giữa phố, nhưng nào đâu có ráo càn tình người như tôi nghĩ. Người Sài Gòn nghèo tiền nghèo bạc chứ chẳng ai nghèo tình thương, cũng chẳng ai hẹp hòi, ích kỷ với ai. Dầu xa lạ, nhưng vẫn thân tình gọi nhau bằng “cung”, bằng “chế”, hay bằng “nhỏ” Nghĩ cũng ngộ ngộ, chắc chỉ có mỗi người Sài Gòn mới thảnh thơi tấm lòng được như vậy. Tôi sẽ nhớ những thâm tình này để về kể với mẹ, rằng người Sài Gòn lạ lắm, thân tình với nhau chẳng có lý do, mà nếu có chắc là niềm vui và nụ cười bác ái.

Nhớ đêm đó, tôi được anh dẫn ra phố đi bộ Nguyễn Huệ chơi. Sự náo nhiệt và sôi động của sức trẻ đang trào dâng, điều ấy hiện diện trên mọi góc

ngách phố phường. Lung linh ánh đèn của xa hoa, lộng lẫy của một thành phố đầy nhiệt huyết, hiện đại và năng động. Tất cả những điều đó đang dần kiến thiết nên một thành phố đáng tự hào.



Phố đi bộ Nguyễn Huệ dịp cuối tuần (Ảnh: Thiên Anh)

Rảo bước trên phố, gió từ sông Sài Gòn về đêm tràn lên mát lạnh, miên man làm dáng vẻ thành phố càng trở nên đẹp nao lòng trong con mắt của khách phương xa như tôi. Cố nhiên, Sài Gòn đẹp theo một cách rất riêng, nhưng tôi không bao giờ cho cái đẹp ấy là tuyệt đối, bởi khi tuyệt đối hóa cái đẹp thì chẳng thể nào đẹp hơn được nữa.

Tiền tôi rời kinh thành là một cơn mưa dầm dề dai dẳng, hình như Sài Gòn lúc nào cũng vậy, cứ hễ có người đi là lại mưa. Trời không mưa thì lòng cũng mưa, tôi tin đó là luật bất thành văn với mọi dấu chân từng in hằn trên đất Sài Gòn, rồi rung rức nói câu tạ từ sâu thẳm

tâm tư. Tôi thấy mình đã trót yêu nồng nàn thành phố quen mà lạ, lạ mà quen này. Thương lỡ làng, yêu lỡ làng, nói lời tạm biệt cũng đứt ruột gan vì thương.

Ngồi trong xe khách, nhìn ra ô cửa kính loang loáng nước mưa, thành phố đang trôi dạt ngoài kia. Dù buồn ngủ, nhưng lại không dám nhắm mắt, bởi tôi muốn nhìn ngắm thật rõ nét duyên thầm của thành phố dưới cơn mưa, ngắm phố xinh thật rõ như một lời tạm biệt chân tình tôi gửi trao lại Sài Gòn. Tôi đi, hàng vạn người mấy ai lưu luyến, chỉ có thành phố mới lặng lẽ và vẫy tay bịn rịn lòng tôi.

Xe đi qua khúc cua của một ngã tư, bất giác tôi nhìn thấy một em nhỏ nằm cuộn tròn trong chiếc áo mưa tiện lợi mỏng tang. Tôi không tài nào nhìn rõ hình dáng, chỉ biết đó là một bé gái, người nhỏ con; chắc em đang nằm chờ mẹ, hoặc có thể em không có mẹ. Bóng hình em vụt qua trong giây lát, nhưng nó đọng lại trong tâm trí tôi. Liệu rằng lớp áo mưa tiện lợi có che nổi những giọt mưa lạnh ngoài kia. Nhưng tôi tin rằng, phố sẽ thương em, sẽ ôm em vào lòng để nâng niu, bởi bản chất của Sài Gòn là vậy, như tình tôi dành cho Sài Gòn, đó là một bản năng.

(Xem và nghe thêm bài đăng trên thanhnien.vn tại đây)



Nốt lặng giữa Sài Gòn

DUONG BÁCH (HUNG YÊN)

“Con đã hạ cánh an toàn chưa? Sài Gòn có chút gì để nhớ không con?”

Nhận được tin nhắn của bác - người bạn vong niên qua Facebook, mà tôi xúc động. Chuyển đi đầu tiên tới Sài Gòn - TP.HCM đã để lại cho tôi nhiều ấn tượng chẳng thể phai mờ.

Tôi may mắn được đặt chân tới đây vào một ngày đầu thu tháng 8. Thành phố hôm nay thật dịu hiền. Tôi quyết định vòng quanh các phố để ngắm thành phố theo những góc khác nhau. Những tòa nhà chọc trời. Những con phố người qua mắc cửi. Ôn ã. Náo nhiệt. Còi. Xe. Và không biết bao nhiêu là người. Ai cũng bận rộn, hối hả như thể chỉ lạc loài một tôi giữa phố đông.

Nắng rực lên. Tôi đưa tay chấm mồ hôi trên má, thở dài. Ủ thì Sài Gòn hoa lệ cũng chỉ như bao thành phố khác.

Tôi đang tính quay về khách sạn, chạy trốn cái nắng, thì giật mình khi nhìn thấy dòng chữ “hát bội”

ở phía làng Ông. Tôi tò mò dừng lại, ghé xem, thăm
ngghi: “Thời đại 4.0, giữa thành phố cuốn cuộn chảy
này mà vẫn còn hát bội ư?”



*Cảnh người xem biểu diễn tại làng Ông
(Ảnh: Dương Bách)*

Bất giác, tôi nhớ về ngày xưa. Ngày đầu tiên trong
đời, cha dẫn lũ con nheo nhóc chúng tôi sang nhà bác
giàu có nhất làng, xem nhờ vô tuyến đen trắng. Hôm
ấy có tiết mục sân khấu Phụng Nghi Đình. Lúc bấy
chừng 5, 6 tuổi, tôi chưa đủ nhận thức về ý nghĩa của
vở tuồng, nhưng tôi đã xem vô cùng chăm chú, và
không ít lần trái tim non nớt của tôi run lên theo nhịp
trống, lời ca...

Đoàn nghệ thuật hôm nay không đông lắm,
nhưng xem chừng họ rất bận rộn. Người chỉnh trang
sân khấu, người bài trí đạo cụ, sắp ghế ngồi cho khán
giả, và diễn viên thì đã rất sẵn sàng. Đa phần họ không

còn trẻ. Nhìn khuôn mặt nhể nhại của họ khi trời bắt đầu bùng bùng nắng mà sắt se lòng. Họ đơn giản chỉ là đang mưu sinh, hay đang dày công níu giữ nét cũ xưa rồi đây có thể không còn vết dấu?

Những diễn viên đi vào, rồi lại đi ra. Mắt sụp xuống rượi buồn.

9 giờ, ghế khán giả vẫn trống hoang, tôi nhìn sang hai bên, chỉ có mấy ông già bà lão ngồi bên ghế đá, thờ dài: “Vắng quá, liệu họ có hủy diễn không ông?”

Họ nhìn lên sân khấu đầy ái ngại, như thể nhìn những mùa thu đi qua cuộc đời mình. Người bác già bạc phơ mái tóc ngậm ngùi: “Hát bội, cũng như chúng ta, chẳng mấy mà hư vô giữa thế gian này...”

Bất giác tôi ứa lệ, nhớ về những hào hứng tuổi thơ khi rông rảnh cùng anh em, hàng xóm đi xem tuồng chật kín sân đình. Những vở *San hậu*, *Trung nữ vương*, *Nghêu sò ốc hến*...thuở ấy từng đưa chúng tôi tới một thế giới diệu kỳ mà chúng tôi chưa từng biết. Những bài học luân lý, những rung động vì nghệ thuật, những trong veo tuổi nhỏ... và tình yêu Tổ quốc được âm thầm khơi lên từ những buổi tối xem diễn tuồng như thế đó. Biết bao đứa trẻ chúng tôi muốn được bay lên.

Dòng người vẫn chảy. Nuộm nượp, hối hả. Đường như chỉ có chúng tôi đang bơ vơ, lạc lõng với những cũ càng.

Một lát, thêm một, hai người trung tuổi như tôi; rồi năm, sáu người...Hàng ghế khán giả đã dày thêm.

Tôi nhìn lên sân khấu, diễn viên đóng vai Lã Bố, Điều Thuyền ánh mắt đã long lanh trở lại. Những động tác mạnh mẽ, hùng hục khí thế, những lời ca ngân nga, những tiếng trống giục lòng.

Hình như đó là tiếng trống vọng về từ mấy mươi năm của thế hệ chúng tôi. Âm hưởng hùng tráng với những tấm gương tận trung báo quốc, những người anh hùng xả thân vì đại nghĩa ngàn ngạt thức dậy.

Không, hình như đó là tiếng vọng của lịch sử hào hùng thời ông cha mở cõi. Mấy trăm năm xưa, ai đã từng khai phá đất phương Nam, ai gieo tiếng trống đầu tiên tới mảnh đất này để tưởng cổ mang tên “hát bội”?

Tôi đưa mắt kiếm tìm. Có đôi bạn trẻ dừng lại, kéo ghế ngồi xem. Họ rì rầm trò chuyện, thi thoảng mở điện thoại hí hoáy nhắn tin, rồi giờ lên chụp chụp.

Có cậu bé kéo tay mẹ ngồi lại khi hai mẹ con vô tình lướt phố qua. Vì khuôn mặt diễn viên hóa trang độc lạ, vì trang phục rực rỡ sắc màu, hay vì lời ca tiếng trống hùng tráng đã níu chân?

Vở tuồng vừa hết, những diễn viên cúi đầu chào khán giả, trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Đoàn nghệ thuật không vội vàng, họ vừa trò chuyện, vừa thu dọn dưới trời chang chang nắng lửa. Tôi nán lại một chút, rồi ra về trong cảm xúc băng khuâng khó tả.

Đúng rồi, tôi đã gặp một Sài Gòn khác, giữa Sài Gòn. Tôi cũng đã gặp lại tôi của gần 40 năm trước, và tôi như nghe thấy cả tiếng cha ông dội về từ lịch sử.

Máy bay vút lên, tôi ngoái lại nhìn sông Sài Gòn, nhìn lại thành phố lần nữa trước khi nó vút xa sau những áng mây trắng xóa.

Phải rồi, tôi sẽ nhắn tin cho bác, rằng con đã rơi mình vào một thế giới đặc biệt - một nốt lặng giữa Sài thành. Rằng, có những thứ tưởng đã mất đi, nhưng không phải. Nó vẫn bên bỉ ở đây, âm thầm giữa dòng xoáy cuộc đời. Rằng, con tin vào thế hệ trẻ. Tin ở Sài Gòn. Và, con tin vào hát bội. Tin vào tiếng vọng ông cha thời mở đất phương Nam...

(Xem và nghe thêm bài đăng trên *thanhnien.vn* tại đây)



Một Bù Đăng thương nhớ, nhớ thương

NGUYỄN THÁI BẢO (TP.HCM)

Tôi sinh ra ở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (được tách ra từ tỉnh Sông Bé cũ), sống ở đó với gia đình trong căn nhà tranh xập xệ khoảng 3 năm thì mẹ chuyển công tác về lại quê nhà Tiền Giang dạy học.



*Đặc sản cơm lam của đồng bào S'tiêng (trong một dịp lễ
tại Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo,
huyện Bù Đăng, Bình Phước) (Ảnh: CTV)*

Ký ức của tôi về nơi ấy không quá nhiều nhưng mỗi lần tôi quay lại chốn này đều mang trong lòng những cảm xúc khó tả. Bù Đăng là một huyện miền núi. Phía đông có vị trí tiếp giáp với tỉnh Lâm Đồng, phía bắc giáp với tỉnh Đắk Nông, phía nam giáp Đồng Nai và phía tây bắc giáp với huyện Phước Long. Bù Đăng là huyện có diện tích lớn nhất ở Bình Phước với hơn 1.500 km², bao gồm 15 xã và 1 thị trấn. Khí hậu nơi đây được chia thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

Đến với Bù Đăng vào tháng 3, 4 sẽ được có cơ hội chiêm ngưỡng những vườn hoa cà phê nở trắng xóa, vào tháng cuối năm thì sẽ nhìn thấy những bông hoa dã quỳ vàng rực dưới ánh nắng mặt trời. Nơi đây còn có những thác nước đẹp, những cánh rừng cao su bạt ngàn, có một phần diện tích của Vườn quốc gia Cát Tiên và tiếng chày giã gạo quanh ánh lửa hồng của người dân trên sóc Bom Bo hào hùng thuở nào.

Ngày xưa Bù Đăng nghèo lắm, những năm cuối thế kỷ 20, nhiều nhà còn ăn bo bo thay cơm mà. Tôi được sinh ra vào khoảng thời gian đó nên thiếu thốn trăm bề. Được cái ăn cái mặc cũng nhờ vào đồng lương ít ỏi từ nghề giáo viên của mẹ. Những ngày tháng đó ba tôi ít ra rầy hơn để ở nhà thay mẹ chăm sóc tôi.

Gia đình tôi may mắn vì có những người hàng xóm tốt bụng giúp đỡ, cứ vài ba hôm có cô chú qua nhà cho bánh, sữa, trái cây, nhu yếu phẩm. Rồi họ tranh nhau bóng tôi đồ dành. Qua lời kể của mẹ, tôi như được nâng niu nhất cái chốn này lúc ấy, bởi lẽ họ

yêu con nít, yêu tiếng cười của trẻ thơ mỗi sớm mai thức giấc.

Do chỉ ở tạm vài năm để mẹ công tác nên nhà tôi không có sắm vô tuyến để xem, nếu không có hàng xóm qua chơi thì buồn nào nuốt.

Được cái, không khí trong lành vô cùng vì xung quanh là rừng cao su bạt ngàn, gần đó có con suối nhỏ chảy qua mang hơi nước phủ vào nhà mát rượi. Mẹ kể lại lúc ấy nghèo khó, thô sơ, nhưng người dân chân chất thật thà, hàng xóm láng giềng rau cháo có nhau. Thêm nữa, mẹ còn có tôi, có ba và những học trò nhỏ vùng sâu thì chẳng có lý do gì khiến mẹ phải chán nản cái vùng “đất cày lên sỏi đá” này. Những kỷ niệm đẹp đẽ như vậy có đi xa cũng chỉ mãi nhớ về chứ không thể nào quên lãng được.

Năm tôi lên 7, ba có đưa tôi quay lại Bù Đăng, những người hàng xóm xưa cũ còn ở đó, tôi được dịp chào hỏi họ và được tặng những món đồ chơi bé xíu xinh...

Thế rồi thời gian qua đi, Bù Đăng hôm nay thay da đổi thịt từng ngày. Tôi có dịp quay lại đây, thấy mọi thứ khác trước rất nhiều - một nhịp sống mới đầy hứa hẹn. Những người hàng xóm của tôi thuở xưa đã di cư đến nơi khác lập nghiệp, để lại đây những vùng đất trống đang được quy hoạch lên thành dự án mới.

Không còn ai ở nơi đây biết đến tôi để nhận ra được cái thằng bé đã từng sống, từng hít thở cái bầu không khí trong lành này suốt hơn hai mươi năm qua

biên biệt... Chắc có lẽ người không nhớ nhưng rừng
nhớ, đất nhớ và chính bản thân tôi cũng đang hướng
về nơi chôn rau cắt rốn của mình.

Chợt có tiếng gà trưa vắng vắng bên tai “Ồ... ó...
o...”, một cơn gió nhẹ mang theo hương rừng thoảng
qua. Nắng cười khúc khích rồi chạy lẫn tẩn trên những
tán cây, nhánh lá. Tôi dựng chống chân xe máy của
mình lại rồi ngồi xuống, ngả lưng dưới một bóng râm,
hít thở thật sâu vào lồng ngực để cảm nhận rõ hơn cái
mùi vi thơm thảo của miền đất Đông Nam bộ thân
thương này.

Xa rồi thì nhớ. Quay lại thì thương. Một Bù Đãng
trong tim đầy thương nhớ, nhớ thương gọi về...

(Xem và nghe thêm bài đăng trên *thanhnien.vn* tại đây)



Về đất trung quân

TỔNG PHƯỚC BẢO (TP.HCM)

Giải Khuyến khích

Chúng tôi đến vùng biên Tây Ninh vào những ngày tháng tư hanh nắng. Cuộc về nguồn dậy lên tâm thức mình những niềm thương tưởng về một miền đất hào hùng trong năm tháng chiến tranh và một Tây Ninh đậm đà nghĩa tình của thời bình này.

Suốt cuộc hành trình đó, từ Lò Gò đến Xa Mát, từ Đa Ha ngược về Thiện Ngôn xưa, từ Trung ương Cục miền Nam đến TP.Tây Ninh, những hồi ức cùng hiện tại đan xen nổi những miền thời gian chảy tràn trong tâm thức mình. Chúng tôi đứng trước những câu chuyện của miền đất này vẫn cứ như những đứa trẻ lần đầu nghe, thấy trong sự háo hức và lắng đọng nghĩ suy.

Dòng sông Vàm Cỏ khởi nguồn từ cánh rừng vùng biên này mà miền di con nước xuôi tận miền Tây. Con nước linh đình khúc khuỷu dạy người miền Đông biết sống thiện lành như phù sa vốn dĩ sinh ra để bồi bãi đất đai mùa màng vườn tược. Như chính bạt gió nung nẩy dạy con người đất này biết sống

cuộc đời ý nghĩa. Sống và chết với người đất này như một lễ cao đẹp để đất đỏ miền Đông thấm dòng nuôi đời những thảo thơm trường tồn.

Chúng tôi ghé nghĩa trang Tân Biên, hay còn gọi là đồi 82, nơi yên nghỉ của hơn mười bốn ngàn anh linh nằm xuống trong cuộc kháng chiến kiên cường của dân tộc. Chiều tháng tư nhuộm vàng những ngôi mộ. Khói và hương bảng lảng quyện mùi trầm nồng lên khoảng không ngan ngát cỏ cây. Bình yên hôm nay là những đánh đổi của một thế hệ hào hùng.



*Tại nhà tưởng niệm trong Trung ương Cục miền Nam
(Ảnh: Tác giả cung cấp)*

Chúng tôi chia nhau thấp những nén tâm nhang lên những ngôi mộ. Có những ngôi mộ chưa kịp xác định danh tính. Họ, chỉ mười tám, đôi mươi, người đất này hay từ nhiều vùng miền khác đến, chiến đấu và hy sinh. Họ, nằm lại với mảnh đất miền Đông bằng lòng kiên trung và tuổi thanh xuân tận hiến. Họ, dù được

vinh thắng hay không thì vẫn mãi xanh tuổi mình. Đất đỏ trở ra những mầm xanh. Hòa lẫn trong từng tấc đất chính là hương hồn, là xác thịt, là chí nguyện của hơn mười bốn ngàn người. Chúng tôi bảo nhau chào các đồng chí anh hùng bằng bài Quốc ca. Tiếng hát trôi giữa hoàng hôn. Bất giác chúng tôi khóc. Tôi tin, nếu hát giữa anh linh của những người đã quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, ai cũng sẽ khóc. Khóc vì hạnh phúc hôm nay. Và khóc cho những hy sinh ngày đó.



Đêm ở rừng Lò Gò

Đêm ở rừng Lò Gò, người chiến sĩ già của trung đoàn 271 ngồi bên đống lửa. Dưới những tán lá dầu song nàng to bè, lẫn trong tiếng ve chuông râm rì, giọng ông trầm đục kể về cuộc chiến. Trận đánh chiếm

đồn Xa Mát như dọi về theo đêm tĩnh mịch. Chúng tôi ngồi hít thở chiến tranh qua lời kể của một người thương binh nặng còn sống trong trận đánh mà đồng đội bị dính bom Napan cháy đen. Vậy đó mà chỉ mấy ngày sau lại đánh chiếm sân bay Thiện Ngôn. Hàng loạt pháo hạng nặng từ Lò Gò, Cà Tum, Tân Biên của địch như một mê trận thấp sáng cả vùng rừng núi thâm u. Tiểu đội 8, đại đội 2, trung đội 1 vẫn tiến lên. Người trước ngã xuống, người phía sau xông pha. Trước mặt là địch, sau lưng là Tổ quốc. Chỉ vậy thôi. Phải giành lấy từng tấc đất. Phải chiến đấu. Trong đêm rừng gió bất ngát. Tiếng người thương binh như dẫn chúng tôi đi vào thời cuộc sục sôi. Tiếng hô vang xông lên rền cả cánh rừng. Rền vào tâm khảm chúng tôi cả khi đã nhắm mắt ngủ.

Cạnh bên cũng là một người thương binh nặng, từ miền Bắc, ông đi dọc Trường Sơn hơn ba tháng mới vào đến cánh rừng chuối đất Campuchia, sau đó vượt thượng nguồn Vàm Cỏ mà về cánh rừng Chàng Riệc chiến đấu. Những đêm trẻ chúng tôi lặng lẽ hỏi ông sao tàn cuộc chiến vẫn chưa chịu về quê. Ông nhìn trời đêm rồi cười nhẹ tênh. Tay mình một cánh đau đó nằm chôn vùi đất này. Chân mình một cái cũng trôi theo con sông Vàm Cỏ. Bạn bè mình, những đứa cùng xin đi vào chiến trường đã nằm lại. Có đứa còn chưa quên mùi hương bưởi trên tóc cô người yêu. Có đứa còn đang dở trang nhật ký viết cho mẹ trong những tháng ngày hành quân. Nói thiệt, có đứa còn chưa biết mùi con gái là gì. Sao đành về mà bỏ đồng đội. Trận đánh Tân Biên, khi hai người đồng đội ngã xuống, ông vẫn